

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 6 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đức Quang.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh N; sinh năm: 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà: Đặng Thị Minh H; tiền án: 01 (ngày 09/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 12/2021/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 04 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 12/2012/HSST, ngày 11/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 202/2015/HSST, ngày 26/10/2015 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội

“Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt với Bản án số 202/2015/HSST của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều buộc Trần Thanh N phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 64/2015/HSST (*tất cả đã xóa án tích*); bị bắt giữ ngày: 09/01/2022.

(Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Thạch Thị C, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: B đường K, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2022, Trần Thanh N làm quen với bà Thạch Thị C. Do có ý định chiếm đoạt xe của bà C từ trước, nên khoảng 11 giờ ngày 08/01/2022, N có rủ bà C và bà Lê Thị Thu T (bạn của bà C) đi ăn tại quán Lẩu Tôm Càng Xiên tại địa chỉ số 142 đường Trần Nhân Tôn, Phường 2, Quận 10. N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59M2 – 373.35 (của bà C) chở bà C đến quán, còn bà Trang đi một mình đến quán. Tại quán ăn, N giả vờ cầm điện thoại bấm máy gọi điện cho cậu của N 02 lần để mời cậu sang ăn cùng, rồi N giả vờ nói với bà C là cậu không có xe để đi qua; do tin tưởng vào lời nói của N, bà C đồng ý cho N mượn xe để đi đón cậu, sau đó N lấy xe mô tô biển số 59M2-373.35 đi. Khoảng 15 phút sau, N giả vờ gọi điện lại cho bà C nói là cậu đang bận tắm, bà C đợi chút và gọi món ăn trước đi; sau đó, N tắt máy điện thoại và điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe máy Tuấn Anh – địa chỉ: 67A Quốc lộ 51 khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp ông Trần Văn Sương và thỏa thuận bán chiếc xe mô tô trên với giá 8.000.000 đồng; ông Sương nghi ngờ N bán chiếc xe này do phạm tội mà có nên trình báo Công an phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, N đang viết giấy bán xe cho ông Sương thì Công an phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa kiểm tra, mời N về trụ sở để làm việc. Sau khi không thấy N quay lại và liên lạc với N không được, bà C đến công an Phường 2, Quận 10 trình báo sự việc. Ngày 08/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa có phiếu chuyển tố giác, tin báo về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tài sản bị chiếm đoạt: là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 52M2-373.35; qua định giá có giá trị 25.100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Trần Thanh N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Quá trình điều tra, N đã nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 52M2-373.35, qua xác minh do ông Nguyễn Thái H đứng tên chủ sở hữu giùm cho bà Thạch Thị C; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã thu hồi và giao trả cho bà C.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri: 357732106245118, N sử dụng làm phương tiện phạm tội; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Thạch Thị C đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cáo trạng truy tố số 21/CT-VKSQ10 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trần Thanh N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ N quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Trần Thanh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Thanh N đã thực hiện hành vi gian dối, để chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 25.100.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn

đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 09/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 12/2021/HSST; như vậy bị cáo đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và giao trả cho bị hại; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (Số Seri: 357732106245118), là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 174; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thanh N;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo N 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (Số Seri: 357732106245118).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người bị hại tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật